

Lịch Sử Tổng Quát về Nhà Trần

Trong lịch sử Việt Nam, nhà Trần là một thời đại hưng thịnh nhất của dân tộc Việt. Nhà Trần trị vì 175 năm với 12 vị vua. Quân dân Đại Việt đã 3 lần đánh tan quân xâm lược Nguyên-Mông. Có những vị danh tướng như Hưng Đạo Vương đã làm rạng danh trang sử Việt.

Thái sư Trần Thủ Độ là người gây dựng lên nhà Trần bằng cách ép anh rể là vua Lý Huệ Tông phải lên làm thái thượng hoàng, nhường ngôi lại cho con gái thứ hai là Lý Chiêu Hoàng, 7 tuổi. Sau đó, đưa cháu là Trần Cảnh, 8 tuổi, vào làm chồng Chiêu Hoàng để cướp ngôi nhà Lý. Trần Cảnh lên ngôi tức là Trần Thái Tông.

Trần Thủ Độ lại ép buộc Lý Huệ Tông phải đi tu và âm mưu giết chết. Đó là một hôm, khi vua Lý Huệ Tông đang ngồi nhổ cỏ trước sân chùa, Trần Thủ Độ nói *“Nhổ cỏ phải nhổ tận gốc rễ”*. Hiểu ý, Lý Huệ Tông tự tử chết.

Trần Thái Tông còn nhỏ, nên Trần Thủ Độ nắm giữ quyền hành cai trị đất nước suốt 40 năm, và Trần Thái Tông chỉ làm vua cho có chức vị.

Trần Thủ Độ thông dâm với người chị, là vợ của vua Lý Huệ Tông, bà là mẹ của 2 công chúa Thuận Thiên và Lý Chiêu Hoàng.

Những vị vua sau lại sa vào con đường đam mê tử sắc, khiến cho nhà Trần suy tàn và mất ngôi.

Vị vua sau cùng là Trần Thiếu Đế, 5 tuổi, bị ông ngoại là Hồ Quý Ly cướp ngôi, lập ra nhà Hồ. Mười hai vua nhà Trần là: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Anh Tông, Minh Tông, Hiến Tông, Dụ Tông, Nghệ Tông, Duệ Tông, Trần Phế Đế, Thuận Tông và Trần Thiếu Đế.

Lịch sử chê trách nhà Trần

Dưới đây là những trang sử không vẻ vang gì về văn hoá của dân tộc. Chúng ta cũng không hãnh diện vì nó. Chúng ta cũng không mong muốn có những trang sử bị chê trách, tuy nhiên, nó là lịch sử, và không ai có thể sửa đổi lịch sử được cả. Cho dù có nhắc đến, hoặc cố tình che dấu thì lịch sử vẫn là lịch sử.

Nói về Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên là bộ quốc sử VN bằng chữ Hán viết theo thể biên niên, ghi chép lịch sử VN từ thời đại truyền thuyết Kinh Dương Vương năm 279 TCN đến năm 1675, Sau công nguyên đời Lê Gia Tông nhà Hậu Lê.

ĐVSKTT bắt đầu được Ngô Sĩ Liên, một sử quan, biên soạn. Sau đó được dịch ra chữ Quốc ngữ, hiện còn được lưu giữ ở Viễn Đông Bác Cổ Paris (Pháp).

Nhà xuất bản Khoa học Xã hội VN xuất bản và phát hành lần đầu tiên năm 1993. Là bộ sử xưa nhất, là di sản văn hoá vô giá của dân tộc Việt. Là kho tài liệu phong phú rất có giá trị. Các bộ sử sau này dựa vào đó mà biên soạn .

Lịch sử chê trách nhà Trần hai việc:

- 1 - Là dùng các công chúa thực hiện mỹ nhân kế để giữ nước .
- 2 - Xảy ra tình trạng loạn luân ?

Ngoài hai sử gia Ngô Sĩ Liên và Ngô Thì Sĩ, ngay cả Lê Quý Đôn cũng hạ bút: “Họ Trần lập hoàng hậu bằng cách nhà vua lấy chị em con chú con bác làm vợ. Loạn luân như thế mà vẫn điềm nhiên không coi là kỳ quái... Triều Lê ta, gia pháp rất đúng, giáo dục

luân thường rất rõ ràng. Khi chọn phi tần, tất lấy trong con em các dòng họ công thần và con nhà tử tế mà lễ trật phân biệt, tôn ty rạch ròi, không có cái tề bất chính trong chốn phòng the của đời trước”.

Để chứng minh nhà Trần có tội, Ngô Thì Sĩ viết: “Nhà Trần lấy vợ là người cùng họ, âm dương không phải lứa đôi nên có tai biến trong những hôn nhân cùng họ:

- Năm 1300, người đàn bà Hồng Lộ sinh con 2 đầu
- Năm 1304, Đàn bà ở kinh thành sinh con có 2 đầu, 4 chân, 4 tay.
- Năm 1350, làng Thiên Cung, Nghệ An, có người con gái hoá trai.

Theo Nho giáo, vua là con Trời, mà con Trời hành sự không đúng lễ giáo thì bị Trời ra tay răn dạy như thế”. (Nhận xét của người viết sử ở thế kỷ 14, tức là hơn 600 năm trước)

Mỹ nhân kế và loạn luân

Dùng các công chúa làm mỹ nhân kế để giữ nước

Gả Ngoạn Thiềm công chúa cho Nguyễn Nộn

Năm 1228, Ngoạn Thiềm công chúa là con của Trần Thái Tông, là em gái của Trần Thánh Tông, được đem gả cho Nguyễn Nộn.

Lý do, Nguyễn Nộn bắt được vàng ngọc mà không đem dâng nạp triều đình nên bị bắt giam. Mẹ của Lý Chiêu Hoàng xin cho Nguyễn Nộn được đi đánh giặc để chuộc tội. Nguyễn Nộn có tài nên dẹp được phiến loạn và thu phục được quân binh nổi loạn, thanh thế lừng lẫy một phương ở tỉnh Hải Dương.

Nhà Trần một mặt phong chức cho Nộn là Hoài Đạo Hiếu Vũ Vương, một mặt gả công chúa Ngoạn Thiềm làm tay trong, dò la

tin tức đề phòng Nộn làm phản. Nguyễn Nộn biết được âm mưu đó, nên dọn cho công chúa ra ở riêng một nơi, bị cô lập và theo dõi nên không làm gì được cả.

Triều đình sai dâng công chúa An Tư cho Thoát Hoan

Tháng 12 năm 1284 dương lịch, thế quân Nguyên rất lớn, do Trần Nam Vương Thoát Hoan, con trai Hốt Tất Liệt, chỉ huy, tiến công rất mạnh đã áp sát vào thành Thăng Long. Quân nhà Trần rơi vào thế nguy hiểm, Thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông suýt bị rơi vào tay giặc.

Nhiều tôn thất nhà Trần như Trần Ích Tắc, con của vua Thái Tông, em vua Thánh Tông, chú của Trần Nhân Tông, Trần Kiện, Trần Lộng, mang cả gia quyến và thuộc hạ ra đầu hàng quân Nguyên.

Trần Ích Tắc (1254 – 1329) là con thứ năm của vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh), em vua Thánh Tông, chú của vua Trần Nhân Tông.

Năm Ất Dậu 1285, quân nhà Nguyên chia quân làm 3 đạo tiến đánh Đại Việt lần thứ hai. Lúc đó đạo quân thứ ba do Toa Đô chỉ huy từ dưới Chiêm Thành đánh lên.

Trần Ích Tắc thống lĩnh hàng vạn quân cùng với các thuộc hạ là Trần Kiện, Lê Tắc chống lại cánh quân của Toa Đô.

Thế yếu, các tướng nhà Trần mang cả gia đình và thuộc hạ dâng nộp vũ khí xin đầu hàng. Toa Đô sai người đưa đám hàng quân gồm Trần Ích Tắc, con là Trần Hữu Lượng và Trần Đoan Ngộ, các cận thần là Trần Kiện, Lê Tắc về Yên Kinh (Bắc Kinh). Trần Ích Tắc được phong làm An Nam Quốc Vương, thăng chức và hưởng lộc của vua Tàu.

Trần Ích Tắc đầu hàng kẻ giặc để hưởng vinh hoa phú quý là một vết nhơ trong lịch ngàn năm của dân tộc.

Tình thế rất nguy cấp, Thượng hoàng Trần Thánh Tông (cha của Trần Nhân Tông) quyết định dâng em gái út của mình là An Tư công chúa cho Thoát Hoan để cầu hòa.

Tháng 3 năm 1285, vua Trần Nhân Tông sai Trung Hiếu Hầu Trần Dương và quan hầu cận là Đào Kiện, đưa người cô của nhà vua là An Tư công chúa về Thăng Long để dâng lên cho Thoát Hoan xin cầu hòa nhưng không có kết quả.

Dâng con gái cho giặc là 2 điều nhục bị chê trách.

Gả Huyền Trân công chúa cho Chế Mân

Tiếc thay cây quế giữa rừng- Để cho thằng mán thằng mường nó leo . Thái thượng hoàng Trần Nhân Tông hứa gả con gái cho Chế Mân khi viếng thăm Chiêm Thành. Chế Mân dâng kỳ hương và báu vật xin cưới nhưng không được. Sau Chế Mân dâng 2 châu Ô và Rí thì nhà Trần mới đồng ý gả công chúa cho vua Chiêm Thành. Tháng 6 năm 1306 Huyền Trân công chúa về Chiêm Thành.

Tháng 5 năm 1307 Chế Mân chết. Theo tục lệ Chiêm Thành thì hoàng hậu phải lên đàn hoả thiêu chết theo vua. Nhà Trần sai Trần Khắc Chung lấy cơ sang điều tang lập kế đưa công chúa Huyền Trân về nước.

Sử gia Ngô Sĩ Liên viết trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư như sau: “Thượng hoàng Trần Nhân Tông đã xuất gia rồi, vua Anh Tông thay đổi lời hứa có khó khăn gì đâu, mà phải đem gả cho người xa, không phải giống nòi. Cho rằng giữ đúng lời hẹn ước, thế rồi sau đó lại dùng kế gian trá để cướp lại, thế thì chữ tín ở đâu?”

9.1.4. Trần Minh Tông gả Nguyệt Sơn công chúa cho Ngô Dễn

Năm 1363, vua Trần Minh Tông gả Nguyệt Sơn công chúa cho Ngô Dẫn, do Ngô Dẫn trở nên giàu có, nhờ có viên ngọc lớn bán được nhiều tiền.

Sau đó, Ngô Dẫn ý lại giàu có, và do tính háo sắc, đã tư tình với người khác, xem thường công chúa. Công chúa tau lên, Ngô Dẫn được miễn tội chết nhưng bị tịch thu toàn bộ gia sản.

Sử gia Ngô Thì Sĩ viết: “Nhà Trần quen làm lối này, cốt được lợi trông thấy mà đem má phấn đánh đổi tràng thành, gả Ngoạn Thiềm công chúa cho Nguyễn Nộn, dâng An Tư công chúa cho Thoát Hoan đều theo lối ấy cả”.

Sinh hoạt của các công chúa thời Trần

Ngoài những cuộc hôn nhân giữa bà con trong họ, và với người ngoài vì lý do chính trị, ngoại giao, các công chúa đời Trần được sử sách ghi chép như sau:

“Bắt đầu từ năm 1266, các công chúa cũng như các vương hầu, cung tần, được phép chiêu tập những người không có sản nghiệp làm nô tỳ để khai khẩn ruộng hoang, đắp đê ngăn nước mặn ở ven biển, chờ 2, 3 năm sau biến thành ruộng.

Khi các công chúa và vương hầu, cung tần lập trang trại thì phải huấn luyện những nô tỳ trở thành quân lính, tổ chức thành đội quân, bản bộ, làm quân trừ bị.”

Các công chúa đời Trần bị chỉ trích là bắt người dân làm nô lệ, hại gia đình tan nát.

Loạn luân đời Trần

Nhà Trần đoạt ngôi nhà Lý bằng hôn nhân ngoại thích, do đó, để tránh họa ngoại thích, nhà Trần chủ trương kết hôn với người trong

dòng họ (hôn nhân nội thích). Việc này đưa đến dòng họ triều Trần loạn luân, là các con chú con bác, con cô cậu, bạn dì lấy nhau. Trái với văn hoá tốt đẹp, thuần phong mỹ tục, đạo lý, lễ giáo gia phong của người Việt Nam.

Biện pháp hôn nhân nội thích không giữ được ngôi báu nhà Trần, và cuối cùng nhà Trần cũng bị mất ngôi vì hôn nhân ngoại thích. Đó là Hồ Quý Ly đoạt ngôi nhà Trần lập nên nhà Hồ.

Sử sách ghi có 35 trường hợp loạn luân trong hoàng tộc nhà Trần.

Trần Liễu lấy Thuận Thiên công chúa là con cậu lấy con cô.

Năm 1225. Trần Cảnh (Trần Thái Tông) lấy Lý Chiêu Hoàng cũng là con cậu lấy con cô. Giải thích liên hệ như sau:

Trần Thừa là cha của Trần Liễu và Trần Cảnh.

Trần Thừa là anh ruột của Thuận Trinh. Mà Thuận Trinh là mẹ của 2 công chúa Thuận Thiên và Lý Chiêu Hoàng

Hai anh em ruột Trần Liễu và Trần Cảnh con của Trần Thừa lấy hai chị em ruột Thuận Thiên và Lý Chiêu Hoàng, là con của Thuận Trinh, tức là 2 anh em con cậu lấy 2 chị em con cô.

Năm 1237. Trần Cảnh (Trần Thái Tông) lấy Thuận Thiên công chúa, vợ của Trần Liễu, đã có thai 3 tháng. Lý do là Lý Chiêu Hoàng không có con, nên Trần Thủ Độ ép Trần Liễu phải nhường vợ lại cho em ruột là Trần Cảnh, tức là Trần Thái Tông. Trường hợp này cũng là con cậu lấy con cô và em chồng lấy chị dâu.

Năm 1251, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, (con của Trần Liễu) lấy công chúa Thiên Thành (con của Trần Cảnh) tức là con bác lấy con chú.

Liên hệ như sau: Trần Liễu và Trần Cảnh là anh em ruột.

Trần Quốc Tuấn là con của Trần Liễu. Thiên Thành là con của Trần Cảnh, tức là con bác lấy con chú.

Năm 1258. Trần Thánh Tông (con Trần Thái Tông, Trần Cảnh) lấy Thiên Cảm công chúa (con của Trần Liễu) tức là con chú lấy con bác.

Năm 1274. Vua Trần Nhân Tông lấy 2 người con gái của Trần Quốc Tuấn là Bảo Thánh và Tuyên Từ, thuộc về con nhà chú lấy con nhà bác.

Năm 1351. Trần Dụ Tông loạn dâm với chị ruột là Thiên Ninh công chúa. **Câu chuyện như sau.** Lúc Dụ Tông 4 tuổi, trong buổi dạo thuyền đêm Trung Thu ở Hồ Tây, vô tình bị chết đuối. Thầy thuốc người Tàu tên Trâu Canh dùng kim châm, cứu sống và tiên đoán, sau này sẽ bị liệt dương.

Dụ Tông lên ngôi năm 6 tuổi. Đến năm 14 tuổi thì cưới vợ, đúng là bị liệt dương. Thầy thuốc Trâu Canh cho toa, hãy giết 1 bé trai, mổ lấy mật hoà với dương khởi thạch mà uống, và phải thông dâm với chị hoặc em ruột thì mới hiệu nghiệm. Sự mê tín dị đoan này làm giảm sút đạo lý của truyền thống dân tộc!

Sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư ghi lại ở trang 132 như sau: “Vua làm theo, thông dâm với chị ruột là Thiên Ninh công chúa, quả nhiên có công hiệu”.

Có tất cả 35 trường hợp loạn luân trong hoàng tộc nhà Trần được ghi lại rõ ràng, đã bị các sử gia Ngô Sĩ Liên, Ngô Thì Sĩ, Phan Phú Tiên và cả Lê Quý Đôn, vua Tự Đức cũng đã phê phán mạnh mẽ việc loạn luân luân tuồng này.

Trần Nhân Tông

Trần Nhân Tông tên thật là Trần Khâm, sinh ngày 7-12-1258, con trai trưởng của Trần Thánh Tông.

Ngày 8-11-1278, ông được vua cha truyền ngôi năm ông 20 tuổi. Trị vì 14 năm. Nhường ngôi, lên làm Thượng hoàng 5 năm, xuất gia 8 năm. Thọ 51 tuổi. Trần Nhân Tông là vị vua thông minh và quả quyết. Nhờ Thượng hoàng Thái Tông còn nắm mọi việc trong triều và có nhiều người tài trí giúp nước, nhà vua, các tướng lãnh và dân chúng một lòng đánh giặc nên từ năm 1285 đến 1287 quân Nguyên-Mông hai lần sang xâm lấn đều bị đập tan.

Trần Nhân Tông xuất gia tu hành tại cung Vũ Lâm, Ninh Bình, sau đó đến Yên Tử, Quảng Ninh, thành lập Thiền Viện Trúc Lâm Yên Tử. Trúc Lâm là hiệu của Trần Nhân Tông cũng là hiệu của ông là Thiền Sư Đạo Viên.

Ông là Tổ thứ nhất của dòng thiền Việt Nam, được gọi cung kính là Phật Hoàng. Qua đời ngày 16-12-1308, thọ 51 tuổi.

Thời kỳ suy tàn của nhà Trần

Từ Trần Nghệ Tông, Trần Phế Đế, Trần Thuận Tông, nhà Trần suy tàn. Thái sư nhiếp chính là Hồ Quý Ly lộng quyền, khuynh đảo triều đình.

Hồ Quý Ly gả con gái trưởng là Thánh Ngâu cho vua Trần Thuận Tông, sinh ra Trần Thiếu Đế. Quý Ly khuynh đảo triều đình, đưa 2 con trai vào nắm chức vụ quyền lực quan trọng trong triều.

Ông ép buộc con rể là Thuận Tông phải lên làm Thượng hoàng, nhường ngôi cho con là thái tử An, tức Thiếu Đế lúc 2 tuổi. Kế tiếp, buộc Thuận Tông phải đi tu và sai người giết chết, ban đầu sai người dâng rượu độc, Thuận Tông uống vào nhưng không chết, lại dâng nước dứa mà không cho ăn, vẫn không chết. Cuối cùng, Quý

Ly sai tướng Phạm Khả Vĩnh đến thắt cổ thượng hoàng, chết lúc 22 tuổi.

Hồ Quý Ly đem giết 370 người thuộc nhà Trần chống lại ông ta, trong đó có Trần Nguyên Hãn và Trần Khát Chân.

Tình hình Đại Việt hỗn loạn. Giặc cướp Nguyễn Nhữ Cái nổi lên có hàng vạn người theo, cướp bóc bừa bãi. Triều đình bó tay.

Ngày 28 tháng 2 năm Canh Thìn, 1400, Trần Thiếu Đế bị ông ngoại ép nhường ngôi. Hồ Quý Ly sai các tông thất nhà Trần phải dâng biểu 3 lần mới chịu nhận làm vua.

Hồ Quý Ly lên ngôi, niên hiệu là Thánh Nguyên. Đổi tên nước là Đại Ngu, dời đô từ Thăng Long về An Tông, Thanh Hoá. Quý Ly truyền ngôi cho con là Hồ Hán Thương.

Nhà Hồ làm vua được 7 năm thì bị nhà Minh sang đánh, bắt giết Hồ Hán Thương. Nước Nam bị lệ thuộc vào nhà Minh năm 1407.

Lịch sử lặp lại. Những gì Trần Thủ Độ làm để đoạt ngôi nhà Lý, được Hồ Quý Ly thực hiện để đoạt ngôi nhà Trần. Đó là Trần Thủ Độ ép anh rể Lý Huệ Tông phải nhường ngôi cho con gái, Lý Chiêu Hoàng, lên làm Thượng hoàng, ép đi tu và giết chết bằng câu nói bóng gió là “ **nhỏ cỏ phải nhổ tận gốc rễ** ”

Hồ Quý Ly ép con rể lên làm Thượng hoàng, ép đi tu và cũng dùng 4 câu thơ bóng gió là nên tự kết thúc cuộc đời bằng 2 câu “Sao không sớm liêu đi. Để cho người nhọc sức?” “Người nhọc sức” là những người mà Hồ Quý Ly sai theo hầu cận, theo dõi và kiểm soát Trần Thuận Tông, (là con rể của ông).

Phật Giáo suy tàn

Thời kỳ đầu nhà Trần, Phật Giáo phồn thịnh, được xem là quốc giáo. Các vua đều sùng đạo. Cho xây chùa, đúc chuông, tạc tượng thờ phượng khắp nơi.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép lại như sau: *“Thượng hoàng xuống chiếu rằng trong nước hễ chỗ nào có đình trạm đều phải đắp tượng Phật để thờ. Trần Nhân Tông sai sứ sang Tàu thỉnh kinh về truyền bá Đạo Phật. Chính ông là người Tổ đầu tiên của Thiên phái Trúc Lâm. Nhưng cuối đời Trần, Phật Giáo bị pha trộn thêm các hình thức mê tín, bùa chú, nên ngày càng suy tàn”*. Do đó, Phật giáo không được coi là quốc giáo nữa. Nho giáo được tôn trọng hơn vì *“chịu ảnh hưởng”* của Tàu !

Năm 1396, vâng lời Hồ Quý Ly, vua Trần Thuận Tông xuống chiếu sa thải các tăng đạo từ 50 tuổi trở xuống, bắt buộc phải hoàn tục. Những người còn lại, trên 50 tuổi, phải tham dự các kỳ thi về kinh giáo. Ai thi đậu thì được cho làm Đường Đầu Thủ, Trì cung, Trì quán. Ai không đậu thì cho làm kẻ hầu của những người tu hành.

Nhà Trần là một thời đại hưng thịnh nhất lịch sử với ba lần chiến thắng quân xâm lược nhà Nguyên một cách vẻ vang. Trần Nhân Tông là một vị vua anh minh là người đã Việt Nam hóa Phật Giáo và là Tổ sáng lập phái thiên Trúc Lâm Yên Tử .

NewEditor: Giòng Bách Việt